

**KẾ HOẠCH**  
**Tiếp tục thực hiện công tác cấp mã số nhận diện cơ sở**  
**nuôi tôm nước lợ trên địa bàn huyện Vinh Thuận**

Căn cứ Kế hoạch số 1045/KH-CCTS ngày 02/12/2024 của Chi cục Thủy sản tỉnh Kiên Giang về tiếp tục thực hiện công tác cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tiếp tục triển khai thực hiện quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn Luật về cấp giấy xác nhận đối tượng nuôi thủy sản chủ lực (mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ) trên địa bàn huyện; tạo điều kiện thuận lợi nhất, hạn chế tối đa thời gian, chi phí đi lại thực hiện thủ tục hành chính của người dân, góp phần đẩy nhanh tiến độ cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ theo đúng quy định.

- Xác định, thống nhất quy trình thực hiện, nội dung công việc và trách nhiệm của các đơn vị phối hợp trong quá trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ, để có sự phối hợp đồng bộ, trên cơ sở đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Góp phần phục vụ cho công tác truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của các nước nhập khẩu tôm nước lợ của Việt Nam; tiêu chí xây dựng Nông thôn mới; đẩy mạnh thực hiện các biện pháp để khắc phục khuyến cáo của đoàn thanh tra EU; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, hướng đến mục tiêu quản lý khoa học, hiện đại.

- Việc giải quyết thủ tục hành chính phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan; giúp người dân hiểu rõ về quyền lợi và trách nhiệm của mình theo quy định pháp luật.

**II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN**

Mục tiêu cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ trên địa bàn huyện từ nay đến hết tháng 6/2025: Phần đầu hoàn thành cấp mã số nhận diện cho 100% số hộ nuôi tôm nước lợ trên địa bàn huyện (Phụ lục 1).

**III. NỘI DUNG**

**1. Thống kê hộ nuôi tôm nước lợ**

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có nuôi tôm nước lợ tổng hợp thống kê danh sách các cơ sở nuôi tôm nước lợ chưa thực hiện theo Phụ lục 4 (có xác



nhận quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về phát triển nuôi trồng thủy sản tại địa phương). Hoàn thành **trước ngày 15/12/2024**.

## **2. Hướng dẫn thủ tục, tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trình tự thực hiện**

### **2.1. Hướng dẫn thủ tục**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện.

### **2.2. Thành phần hồ sơ**

Thành phần hồ sơ đề nghị cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ theo Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ, bao gồm:

- Đơn đăng ký theo **Mẫu số 14** của Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ (*Phụ lục 2*);

- Sơ đồ mặt bằng vị trí ao nuôi có xác nhận của chủ cơ sở (*Phụ lục 3*).

### **2.3. Trình tự thực hiện**

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc thực hiện thủ tục hành chính, người dân có thể chọn địa điểm nộp hồ sơ theo 2 cách như sau:

#### **a) Nộp hồ sơ tại UBND các xã, thị trấn**

+ UBND các xã, thị trấn cử cán bộ tiếp nhận hồ sơ của người dân.

+ Lập danh sách hồ sơ tiếp nhận (nếu có), định kỳ **trước 10 giờ thứ 5 hàng tuần** chuyển hồ sơ tiếp nhận trong tuần gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp danh sách hồ sơ tiếp nhận toàn huyện, chuyển hồ sơ tiếp nhận gửi về Chi cục Thủy sản tỉnh Kiên Giang.

- Giải quyết hồ sơ và nhận trả kết quả:

+ Chi cục Thủy sản: Tiếp nhận hồ sơ từ Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện theo quy trình, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thẩm định và ban hành kết quả thủ tục hành chính; chuyển trả và nhận kết quả từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

+ Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện: Cử cán bộ nhận kết quả thủ tục hành chính tại Chi cục Thủy sản chuyển về UBND các xã, thị trấn để giao trả cho người dân.

#### **b) Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

Trình tự thực hiện theo đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh ban hành.

**(Ghi chú: Người dân nộp hồ sơ tại đâu thì liên hệ nhận kết quả thủ tục hành chính tại đó).**

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tiếp nhận, tổng hợp danh sách các hộ nuôi tôm nước lợ trên địa bàn huyện, nộp hồ sơ và nhận kết quả thủ tục hành chính tại Chi cục Thủy sản tỉnh để chuyển về UBND các xã, thị trấn giao trả cho người dân.

- Thực hiện cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ tiến hành theo từng địa bàn cụ thể hoặc đồng loạt theo tình hình thực tế của huyện để thuận tiện cho công tác quản lý và hỗ trợ người dân thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Định kỳ 01 lần/tháng (ngày 25 hàng tháng) tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Chi cục Thủy sản, UBND huyện để theo dõi tiến độ và kịp thời chỉ đạo về công tác chuyên môn khi cần thiết.

### 2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Thẩm định và tham mưu UBND huyện xem xét, cân đối kinh phí thực hiện kế hoạch này đảm bảo theo quy định.

### 3. Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông

Chỉ đạo Tổ kinh tế Kỹ thuật, cộng tác viên trực thuộc phối hợp tuyên truyền các quy định về cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ để người dân biết và chấp hành; hỗ trợ cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ khi có yêu cầu.

### 4. UBND các xã, thị trấn

- Khẩn trương xây dựng Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ theo tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Tuyên truyền bằng nhiều kênh thông tin khác nhau để người dân nắm rõ về mục đích, quyền lợi và trách nhiệm của việc đăng ký cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo cán bộ chuyên môn và lãnh đạo ấp, khu phố thống kê danh sách các hộ nuôi tôm trên địa bàn (theo từng loại hình, đối tượng nuôi, quy mô sản xuất, ...); hướng dẫn trình tự, thủ tục xin cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ cho người dân; tiếp nhận, tổng hợp, nộp hồ sơ và nhận kết quả thủ tục hành chính tại Phòng Nông nghiệp và PTNT để giao trả cho người dân.

- Cử cán bộ làm đầu mối trao đổi, nắm bắt thông tin trong quá trình thực hiện cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ.

- Định kỳ 01 lần/tháng (ngày 24 hàng tháng), tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo tiến độ được phân công về Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

### 5. Kinh phí thực hiện: Từ Ngân sách địa phương theo quy định.

Trên đây là kế hoạch tiếp tục thực hiện công tác cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận. Trong quá trình triển khai



thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để được hướng dẫn kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Chi cục Thủy sản tỉnh KG;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng: NN&PTNT, TC-KH;
- Các Trạm: KN, CN&TY;
- LĐVP, CVNC;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Văn Đức**



**Phụ lục 1**

**Tiến độ cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ trên địa bàn huyện (quý II năm 2025)**

TT	Xã, thị trấn	Thống kê cơ sở nuôi	Tổng số cơ sở nuôi đã được cấp mã số	Tổng số cơ sở nuôi chưa được cấp mã số	Tiến độ hoàn thành cấp mã số (quý II năm 2025)			Gửi báo cáo về Phòng Nông nghiệp và PTNT
					30%	70%	100%	
1	Thị trấn Vinh Thuận	570	475	95	28/01/2025	28/3/2025	28/6/2025	01/7/2025
2	Xã Vĩnh Phong	2.760	1.791	969	28/01/2025	28/3/2025	28/6/2025	01/7/2025
3	Xã Vĩnh Thuận	1.461	1.404	57	28/01/2025	28/3/2025	28/6/2025	01/7/2025
4	Xã Vĩnh Bình Nam	1.262	1.014	248	28/01/2025	28/3/2025	28/6/2025	01/7/2025
5	Xã Vĩnh Bình Bắc	1.710	1.460	250	28/01/2025	28/3/2025	28/6/2025	01/7/2025
6	Xã Tân Thuận	612	600	12	28/01/2025	28/3/2025	28/6/2025	01/7/2025
7	Xã Phong Đông	859	656	203	28/01/2025	28/3/2025	28/6/2025	01/7/2025
8	Xã Bình Minh	827	691	136	28/01/2025	28/3/2025	28/6/2025	01/7/2025
	<b>Tổng số</b>	<b>10.061</b>	<b>8.091</b>	<b>1.970</b>				

**Phụ lục 2****Mẫu đơn đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực  
(cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi tôm nước lợ)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ  
ĐỐI TƯỢNG THỦY SẢN NUÔI CHỦ LỰC****Kính gửi: Chi cục Thủy sản Kiên Giang.**

1. Họ tên chủ cơ sở: .....
  2. Số căn cước công dân (đối với chủ cơ sở không phải là doanh nghiệp) hoặc mã số doanh nghiệp: .....
  - Ngày cấp..... Nơi cấp:.....
  3. Địa chỉ của cơ sở: .....
  4. Điện thoại .....; Số Fax .....; Email .....
  5. Tổng diện tích của cơ sở (ha): .....
  6. Diện tích nuôi trồng thủy sản (m<sup>3</sup>): .....
  7. Hình thức nuôi<sup>1</sup>: .....
- Đề nghị Chi cục Thủy sản xác nhận đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực cho cơ sở theo thông tin sau:

TT	Ao nuôi <sup>2</sup>	Đối tượng thủy sản nuôi	Địa chỉ Ao nuôi <sup>3</sup>	Diện tích ao nuôi (m <sup>2</sup> )
1				
2				
3				
...				

Tôi cam kết thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật về nuôi trồng thủy sản và pháp luật có liên quan.

**CHỦ CƠ SỞ***(Ký tên, đóng dấu nếu có)*

<sup>1</sup> Hình thức: CN-BCN/Tôm-lúa/tôm QCCT/tôm-rừng (ghi rõ hình thức nuôi).

<sup>2</sup> Ghi rõ vị trí, địa điểm ao nuôi đối tượng chủ lực nuôi theo sơ đồ khu nuôi.

<sup>3</sup> Ghi cụ thể đến ấp, thôn, xã, huyện.



**Phụ lục 3**  
**Mẫu sơ đồ mặt bằng vị trí ao nuôi**

**SƠ ĐỒ MẶT BẰNG VỊ TRÍ AO NUÔI**

- Họ và tên chủ cơ sở: .....ĐT:.....
- Địa chỉ: số.....ấp:.....xã/phường/thị trấn:.....huyện/Tp:.....
- Diện tích đất:.....ha. Số ao nuôi:..... Hình thức nuôi:.....

- Sơ đồ mặt bằng vị trí ao nuôi được bố trí như sau:

*(Ghi chú: - Chủ cơ sở đánh số thứ tự các ao nuôi (VD: 01, 02, 03, ...);  
- Vị trí ao nuôi vẽ theo hiện trạng tại cơ sở;  
- Trường hợp có nhiều hình thức nuôi thì ghi chú tương ứng mã số ao  
(VD: Ao 01 (tôm-lúa), Ao 02 (CN-BCN), ...)*

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Chủ cơ sở**  
(ký tên, đóng dấu nếu có)

